

**THUYẾT MINH VÀ QUY ĐỊNH ÁP DỤNG**  
**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT VÀ XỬ LÝ MÔI**  
*( Kèm theo văn bản số 120 /BNN-XD ngày 14 tháng 01 năm 2008*  
*của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

Định mức dự toán điều tra, khảo sát và xử lý môi là Định mức kinh tế kỹ thuật, thể hiện mức hao phí về vật liệu, nhân công và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác điều tra, khảo sát và xử lý môi (như 1 mẫu thí nghiệm, 1m<sup>3</sup> đất đào giải phẫu cấu tạo tổ mối, 1m khoan sâu, 1m phun thuốc diệt mối,...) từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc (kể cả nội nghiệp nếu có) theo đúng yêu cầu kỹ thuật, qui trình, qui phạm qui định.

Định mức dự toán điều tra, khảo sát và xử lý môi được lập trên cơ sở các qui chuẩn, tiêu chuẩn, qui trình, qui phạm hiện hành và những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong công tác điều tra, khảo sát và xử lý môi.

**1/ Nội dung định mức dự toán điều tra, khảo sát và xử lý môi:**

Định mức dự toán điều tra, khảo sát và xử lý môi bao gồm:

- *Mức hao phí vật liệu trực tiếp:*

Là số lượng vật liệu chính, vật liệu phụ để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác điều tra, khảo sát, xử lý môi.

- *Mức hao phí lao động trực tiếp:*

Là số lượng ngày công lao động của công nhân trực tiếp và phục vụ để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác điều tra, khảo sát, xử lý môi.

- *Mức hao phí máy thi công trực tiếp:*

Là số lượng ca sử dụng máy thi công chính trực tiếp để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác điều tra, khảo sát, xử lý môi.

**2/ Kết cấu định mức dự toán:**

- Tập định mức được trình bày theo loại công tác và được đánh mã hiệu từ M1 đến M18 gồm 2 chương:

Chương I: Định mức dự toán công tác điều tra, khảo sát môi: Mã hiệu từ M1 đến M7

Chương II: Định mức dự toán công tác xử lý môi: Mã hiệu từ M8 đến M18

Mỗi loại định mức được trình bày gồm: Thành phần công việc, điều kiện kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công và được xác định theo đơn vị tính phù hợp để thực hiện công tác đó.

- Các thành phần hao phí trong định mức dự toán được xác định theo nguyên tắc sau:

+ Mức hao phí vật liệu chính được tính bằng số lượng phù hợp với đơn vị tính của vật liệu.

+ Mức hao phí vật liệu khác được tính bằng tỷ lệ % tính trên chi phí vật liệu chính.

+ Mức hao phí lao động chính và phụ được tính bằng số ngày công theo cấp bậc bình quân của công nhân trực tiếp xây dựng.

+ Mức hao phí máy thi công chính được tính bằng số lượng ca máy sử dụng.

+ Mức hao phí máy thi công khác được tính bằng tỷ lệ % so với chi phí sử dụng máy chính.

### **3/ Hướng dẫn áp dụng:**

Định mức dự toán này áp dụng để xác định đơn giá điều tra, khảo sát và xử lý môi, làm cơ sở lập dự toán, tổng dự toán, tổng mức đầu tư và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.

Ngoài thuyết minh và hướng dẫn áp dụng nêu trên, trong một công tác còn có quy định cụ thể điều kiện áp dụng phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công và biện pháp thi công.

Trong quá trình áp dụng, nếu có vướng mắc các đơn vị phản ánh về Bộ để nghiên cứu giải quyết. Bộ giao Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế - Viện KHTL theo dõi, nghiên cứu điều chỉnh định mức phù hợp với đặc thù của ngành, theo đúng quy định của Nhà nước./.

## CHƯƠNG I

### ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT MỐI ĐÊ ĐẬP

#### I. Điều tra, khảo sát sinh học sinh thái

##### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư, trang thiết bị dụng cụ, thu thập nghiên cứu tài liệu, xác định diện tích điều tra, khảo sát.
- Điều tra khảo sát mối bằng các dấu hiệu hoạt động của mối (tổ mối nổi, các ụ đất có mối đùn, các đường mui đường đi ăn của mối, các dấu vết ăn trên cây, cỏ, phân động vật, các lỗ vũ hoá hoặc nắp phòng đợi bay.v.v), tìm hiểu mùa vụ bay giao hoan.
- Điều tra, khảo sát mối bằng cọc nhử hoặc hố nhử mối (gia công cọc nhử, đóng cọc nhử, đào hố nhử theo đúng yêu cầu kỹ thuật .v.v, nếu cần). Theo dõi ghi chép các thông số, viết báo cáo, lập hồ sơ .
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao diện tích khảo sát. Thu dọn, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 10.000m<sup>2</sup>

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
			Đê	Đập
	<i>Vật liệu</i>			
<b>M.01</b>	Búa tạ 5kg	cái	0,10	0,15
	Mũi khoan	-	2,00	2,50
	Kích khoan	-	0,10	0,15
	Kìm vụn nãng	-	0,70	1,00
	Địa bàn	-	0,03	0,050
	Kính lúp NiKon	-	0,003	0,005
	Thước dây 50m	-	0,03	0,05
	Giấy can	m <sup>2</sup>	2,50	3,30

	Cọc nhử (thông, bồ đề, v.v.)	cái	275	275
	Thuốc nhử Glucoza	kg	2,20	2,20
	Vật liệu khác	%	15	15
	<b>Nhân công 4/7</b>	công	15,6	23,4
			1	2

**Điều kiện áp dụng:** Diện tích khảo sát sinh học, sinh thái được tính theo tiêu chuẩn về khảo sát, xử lý môi trường (Diện tích tính theo từng hạng mục). Định mức trên được tính cho công tác khảo sát môi trường, đáp ứng với diện tích khảo sát  $\leq 50.000m^2$  và có dùng cọc nhử. Các trường hợp khảo sát môi trường khác thì nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

+ Các hiện trường điều tra khảo sát môi trường khác (khác với đê, đập) thì nhân hệ số điều chỉnh  $K_1$  sau đây.

- Điều tra khảo sát môi trường mặt bằng nơi xây dựng công trình đê, đập (nền đê, đập trước khi đắp), hệ số  $K_1 = 1,0$

- Điều tra khảo sát môi trường bãi lấy đất đắp đê đập, hệ số  $K_1 = 0,70$

+ Diện tích khảo sát môi trường  $> 50.000m^2$  thì nhân với hệ số điều chỉnh  $K_2$

- Diện tích khảo sát môi trường từ  $> 50.000m^2$  ÷  $\leq 100.000m^2$ , hệ số  $K_2 = 0,90$

- Diện tích khảo sát môi trường  $> 100.000m^2$ , hệ số  $K_2 = 0,80$

+ Ở các hiện trường khảo sát môi trường mà không cần dùng cọc nhử hoặc hố nhử môi trường thì định mức hao phí vật liệu không tính vật liệu làm cọc nhử và thuốc nhử Glucoza; định mức nhân công được nhân với hệ số điều chỉnh  $K_3 = 0,75$ .

+ Nếu một hiện trường bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố thì được nhân dồn các hệ số

**Ghi chú:** Cọc nhử môi trường là cọc làm bằng các loại gỗ mà môi trường ưa thích (như thông, bồ đề .v.v) Kích thước cọc nhử  $\phi 40$ ,  $L = 30cm$ . Cọc nhử được đóng thành các tuyến song song cách nhau 3 - 5m. Các cọc trong một tuyến cách nhau 5-10m và giữa các tuyến đóng so le với nhau. Hố nhử môi trường là các hố đào, kích thước  $20 \times 30 \times 20$  (cm), trong hố đặt các mẫu gỗ môi trường ưa thích (như thông, bồ đề .v.v). Các hố nhử được đào thành các tuyến song song cách nhau 3 - 5m. Các hố trong một tuyến cách nhau 5 - 10m, giữa các tuyến đào hố so le với nhau.

## II. Thu thập và phân tích mẫu đất

### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư trang thiết bị dụng cụ, thăm dò thực địa và chọn điểm lấy mẫu. Phát cây dọn sạch điểm lấy mẫu ( nếu cần).
- Bóc lớp phủ, lấy mẫu đất cho vào các hộp mẫu. Bàn giao cho phòng thí nghiệm
- Chuẩn bị vật tư, thiết bị thí nghiệm.. Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu theo quy định ( độ mùn, độ ẩm, độ PH.v.v) . .
- Theo dõi ghi chép, tính toán, tổng hợp kết quả thí nghiệm, viết báo cáo kết quả thí nghiệm, lập hồ sơ .
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1 mẫu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	<i>Vật liệu</i>		
<b>M.02</b>	Hộp tôn 200 x 100	cái	0,16
	Hộp gỗ đựng mẫu 400 x 400 x 400	-	0,11
	Hộp gỗ 24 ô đựng mẫu lưu	-	0,13
	Bình hút ẩm	-	0,003
	Bình thủy tinh tam giác ( 50-1000)ml	-	0,01
	Chậu thủy tinh	-	0,01
	Khay men	-	0,02
	Cốc thủy tinh	-	0,01
	Phễu thủy tinh	-	0,01
	Hộp nhôm	-	0,04
	Cối chà đồng	bộ	0,001

	Cối chày sứ	-	0,003
	Vật liệu khác	%	5,0
	<i>Nhân công 4/7</i>	công	1,25
	<i>Máy thí công</i>		
	Cân phân tích và cân kỹ thuật	ca	0,45
	Lò nung	-	0,50
	Bếp điện	-	0,50
	Tủ sấy	-	0,50
			1

**Ghi chú:** Định mức trên chưa tính công bảo quản và vận chuyển mẫu từ hiện trường về phòng thí nghiệm.

### III. Thu thập và phân tích mẫu môi

#### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư, trang thiết bị dụng cụ, thăm dò thực địa và chọn điểm lấy mẫu. Phát cây dọn sạch điểm lấy mẫu ( nếu cần).
- Bóc lớp phủ, hoặc tạo lỗ lấy mẫu. Bắt môi cho vào lọ mẫu ( từ 30-40 cá thể/mẫu). Bàn giao cho phòng thí nghiệm.
- Chuẩn bị vật tư, thiết bị thí nghiệm. Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu theo quy định, lập hồ sơ mẫu, ghi sổ nhật ký về mẫu môi.
- Tính toán, tổng hợp kết quả thí nghiệm, viết báo cáo, lập hồ sơ .
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1 mẫu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	<i>Vật liệu</i>		
<b>M.03</b>	Cồn 75°	lít	0,08
	Formalin	-	0,01
	Bông	kg	0,001
	Lọ thủy tinh	lọ	3,00
	Dao chuyên dụng	cái	0,01
	Kim	-	0,10
	Búa tạ 5kg	-	0,01
	Mũi khoan	-	0,006
	Kìm vạn năng	-	0,005
	Kính lúp NiKon	-	0,001
	Pank inoc chuyên dụng	-	0,05
	Vật liệu khác	%	15
	<i>Nhân công 4/7</i>	công	2,1
			1

**Ghi chú:** Định mức trên chưa tính công bảo quản và vận chuyển mẫu từ hiện trường về phòng thí nghiệm.

#### IV. Điều tra thảm thực vật

##### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư trang thiết bị dụng cụ. Xác định phạm vi điều tra (theo quy định).
- Điều tra xác định mật độ phân bố cây, các nhóm cây, tìm hiểu tác động của con người đến thảm thực vật, xác định loài thực vật có liên quan đến mối (nếu cần), v.v.
- Ghi chép tài liệu, tổng hợp số liệu, đánh giá tương quan giữa thảm thực vật với sự tồn tại và phát triển của mối, viết báo cáo kết quả điều tra.

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 10.000m<sup>2</sup>

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
			Đê	Đập
	<i>Vật liệu</i>			
<b>M.04</b>	Dao chuyên dụng	-	0,15	0,20
	Địa bàn	-	0,05	0,05
	Kính lúp NiKon	-	0,003	0,005
	Thước dây 50m	-	0,03	0,05
	Thước kẹp	-	0,004	0,006
	Giấy can	m <sup>2</sup>	1,5	2
	Vật liệu khác	%	20	20
	<i>Nhân công 4/7</i>	công	8	12,5
			1	2

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên được tính cho công tác điều tra thăm thực vật tại nơi xây dựng công trình đê đập mới, ứng với diện tích khảo sát  $\leq 50.000\text{m}^2$ . Các trường hợp khảo sát mới khác thì nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

- + Điều tra thăm thực vật bãi lấy đất để đắp đê đập, hệ số  $K_1 = 0,70$
- + Diện tích khảo sát  $> 50.000\text{m}^2$  thì nhân với hệ số điều chỉnh  $K_2$ 
  - Diện tích khảo sát từ  $> 50.000\text{m}^2 \div \leq 100.000\text{m}^2$ , hệ số  $K_2 = 0,90$
  - Diện tích khảo sát  $> 100.000\text{m}^2$ , hệ số  $K_2 = 0,80$
- + Nếu một hiện trường bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố thì được nhân dồn các hệ số.

**Ghi chú:** Công tác điều tra thăm thực vật chỉ thực hiện khi xây dựng mới công trình đê, đập hoặc bãi lấy đất để đắp đê, đập.

## V. Giải phẫu nghiên cứu cấu tạo tổ mối

### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư trang thiết bị dụng cụ.
- Xác định vị trí, không chế kích thước giải phẫu, lập các mặt cắt song song qua tổ mối. Chụp ảnh, dựng vẽ cấu trúc thành tổ mối và bên trong tổ mối.
- Phân tích, tính toán xác định đặc thù của tổ mối và biện pháp xử lý.
- Theo dõi ghi chép, phân tích, tính toán xác định đặc thù của tổ mối và biện pháp xử lý. Viết báo cáo kết quả nghiên cứu.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn, bảo quản thiết bị, dụng cụ

Đơn vị tính: 1m<sup>3</sup> đất đào

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	<i>Vật liệu</i>		
<b>M.05</b>	Búa tạ 5kg	cái	0,02
	Mũi khoan	-	0,015
	Kìm vụn năng	-	0,04
	Địa bàn	-	0,001
	Thước dây 50m	-	0,01
	Thước kẹp	-	0,01
	Kính lúp NiKon	-	0,001
	Giấy can	m <sup>2</sup>	0,05
	Vật liệu khác	%	15
	<i>Nhân công 4/7</i>	công	2,10
			1

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên được tính trong điều kiện độ sâu tổ mối  $\leq 1,5m$ . Nếu độ sâu tổ mối  $> 1,5m$  thì định mức được nhân với hệ số điều chỉnh  $K = 1,10$

## VI. Khảo sát thăm dò bằng Ra Đa đất

### Thành phần công việc:

+ Công tác ngoại nghiệp:

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư trang thiết bị dụng cụ, vận chuyển đến vị trí khảo sát thăm dò (Máy chủ, ăng ten, ác qui 12v, cáp nối,..v.v.)

- Xác định vị trí thăm dò, thiết kế tuyến đo dọc và ngang. Phát cây dọn cỏ tạo diện tích khảo sát ( nếu có ). Chọn loại hình ăng ten phù hợp, xác định tốc độ di chuyển ăng ten. Vận hành máy, cài đặt các thông số kỹ thuật thích hợp. Tiến hành đo - lắp đặt mốc, đánh dấu vị trí - ghi nhật ký.

- Thu dọn, bảo quản thiết bị, dụng cụ

+ Công tác nội nghiệp:

- Chuyển số liệu từ máy đo sang máy tính (đã cài đặt phần mềm Radan For Windows). Phân tích số liệu theo qui trình kỹ thuật. Viết báo cáo kết quả khảo sát thăm dò.

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao.

Đơn vị tính: 10m dài

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Sử dụng ăng ten tần số			
			≥100MHz		<100MHz	
			Đê	Đập	Đê	Đập
	<b>Vật liệu</b>					
<b>M.06</b>	Ác qui 12V	cái	0,002	0,003	0,004	0,006
	Ác qui cho ăng ten	-	-	-	0,004	0,006
	Cáp nối	m	0,002	0,003	0,004	0,006
	Ô che mưa nắng	cái	0,004	0,006	0,005	0,01
	Búa tạ 5kg	-	0,02	0,05	0,03	0,10
	Cần xuyên	-	0,01	0,03	0,02	0,06
	Thước dây 50m	-	0,02	0,04	0,02	0,04
	Vật liệu khác	%	10	10	10	10
	<b>Nhân công 4/7</b>	công	0,254	0,38	0,51	0,76
	<b>Máy thi công</b>					
	Máy SIR System-10B	ca	0,05	0,08	0,10	0,16
	Máy tính	-	0,10	0,16	0,20	0,32
	Máy khác	%	2	2	2	2
			1	2	3	4

**Ghi chú:** Diện tích khảo sát thăm dò được tính theo tiêu chuẩn 14TCN 182:2006 về khảo sát phát hiện tổ mối và ẩn họa trong thân đê, đập.

## VII. Xác định trạng thái tổ mối bằng thiết bị Dò âm

### Thành phần công việc:

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư trang thiết bị dụng cụ, vận chuyển đến vị trí.
- Xác định vị trí thăm dò, khoan tạo lỗ ( $\phi$  18 - 22mm) độ sâu đến đáy khoang tổ mối. Đưa ăng ten máy dò âm sâu đến đáy lỗ khoan, theo dõi tín hiệu, ghi chép. Lắp đặt mốc, đánh dấu vị trí thăm dò. Viết báo cáo kết quả thăm dò trạng thái tổ mối.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1m đo sâu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
			Đê	Đập
	<b>Vật liệu</b>			
<b>M.07</b>	Pin 9V	cái	0,10	0,10
	Cần xuyên	-	0,046	0,06
	Búa tạ 5kg	-	0,012	0,015
	Kìm vạn năng	-	0,006	0,008
	Kích khoan	-	0,008	0,01
	Vật liệu khác	%	15	15
	<b>Nhân công 4/7</b>	công	0,13	0,22
	<b>Máy thi công</b>			
	Máy dò âm Sonic detector - 3A	ca	0,053	0,07
			1	2

**Ghi chú:** Việc xác định trạng thái tổ mối bằng thiết bị dò âm chỉ thực hiện ở khu vực khảo sát có dấu hiệu hoạt động của mối không rõ ràng hoặc dị thường, ở vị trí sát biên khu vực khảo sát tổ mối.

## CHƯƠNG II

### ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC XỬ LÝ MÔI

#### A. CÔNG TÁC XỬ LÝ MÔI VÀ PHÒNG MÔI CÔNG TRÌNH ĐÊ, ĐẬP ĐẤT

##### I. Khoan tạo lỗ

###### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư trang thiết bị dụng cụ, vận chuyển đến vị trí và trong phạm vi công trình
- Xác định vị trí các lỗ khoan, làm nền khoan ( nếu cần ), lắp đặt máy móc thiết bị, dụng cụ. Vận hành máy để khoan đến độ sâu thiết kế. Kiểm tra độ sâu, nút lỗ, đánh dấu, ghi chép tài liệu.
- Kiểm tra chất lượng sản phẩm, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1m khoan sâu

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
			Đê	Đập
	<b><i>Vật liệu</i></b>			
<b>M.08</b>	Choòng cánh tráng hợp kim	cái	0,002	0,003
	Mũi khoan	-	0,02	0,03
	Cần khoan xoắn.	m	0,05	0,05
	Cần chốt	m	0,002	0,004
	Chốt cần.	cái	0,005	0,01
	Ống chống	m	0,01	0,02
	Đầu nối ống chống.	cái	0,005	0,01
	Búa tạ 5kg	-	0,005	0,005
	Kìm vạn năng	-	0,01	0,01
	Kìm chết	-	0,02	0,01
	Vật liệu khác	%	10	10
	<b><i>Nhân công 4/7</i></b>	<b>công</b>	<b>0, 22</b>	<b>0,40</b>
	<b><i>Máy thi công:</i></b>			
	Máy khoan Yrb 50M hoặc máy tương tự	ca	0,046	0,058
	Máy khác	%	2	2
			1	2

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên được tính trong điều kiện khoan thẳng đứng từ trên xuống (vuông góc với mặt phẳng nằm ngang), nền khoan khô ráo.

## II. Phụt thuốc diệt mối:

### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư trang thiết bị dụng cụ, vận chuyển đến vị trí trong phạm vi công trình.
- Pha chế thuốc diệt mối và đưa vào bình phụt, đưa ống xả vào lỗ khoan. Vận hành máy phụt thuốc vào lỗ khoan theo đúng quy trình kỹ thuật. Bịt, chèn những chỗ thuốc tràn lên (nếu có). Ghi chép tài liệu.
- Kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn hiện trường, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1m phụt thuốc

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
			Đê	Đập
	<i>Vật liệu</i>			
<b>M.09</b>	Ống cao su áp lực	m	0,04	0,05
	Ống dây bơm nước	-	0,08	0,08
	Thùng pha chế thuốc	-	0,0025	0,005
	Bộ kích ép	bộ	0,003	0,006
	Đồng hồ đo lưu lượng	-	0,003	0,006
	Đồng hồ đo áp lực	-	0,003	0,006
	Đồng hồ bấm giây	-	0,003	0,006
	Vật liệu khác	%	15	15
	<i>Nhân công 4/7</i>	công	0,35	0,50
	<i>Máy thi công</i>			
	Máy phụt dung dịch 4m <sup>3</sup> /h	ca	-	0,20
	Máy bơm nước 7cv	ca	0,15	0,20
	Máy khoan phụt KPV - DB30	ca	0,13	-
			1	2

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên được tính trong điều kiện chiều sâu lỗ khoan  $\leq 2\text{m}$  và lượng dung dịch thuốc phụt  $\leq 0,25\text{m}^3/\text{m}$ . Các trường hợp khác thì nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

- Nếu chiều sâu lỗ khoan  $\leq 2\text{m}$  và lượng dung dịch thuốc phụt  $> 0,25\text{m}^3$  thì nhân với hệ số  $K = 1,05$
- Nếu chiều sâu lỗ khoan  $> 2\text{m}$  và lượng dung dịch thuốc phụt  $\leq 0,25\text{m}^3$  thì nhân với hệ số  $K = 1,05$
- Nếu chiều sâu lỗ khoan  $> 2\text{m}$  và lượng dung dịch thuốc phụt  $> 0,25\text{m}^3$  thì nhân với hệ số  $K = 1,10$

**Ghi chú:** Định mức chưa tính hao phí thuốc diệt mối. Tùy từng công trình cụ thể để lựa chọn loại thuốc phù hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định mức sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

### III. Phụt dung dịch lấp bịt lỗ rỗng do mối gây ra:

#### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư trang thiết bị dụng cụ, vận chuyển đến vị trí trong phạm vi công trình.
- Chế tạo dung dịch phụt theo yêu cầu kỹ thuật, đổ dung dịch vào bình phụt, đưa ống xả vào lỗ khoan. Vận hành máy, phụt dung dịch vào lỗ khoan, bịt, chèn những chỗ dung dịch tràn lên (nếu có), ghi chép nhật ký. Lấp, đầm chặt hố khoan.
- Kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn hiện trường, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1 m phụt dung dịch

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
			Đê	Đập
	<i>Vật liệu</i>			
<b>M.10</b>	Ống cao su áp lực	m	0,050	0,100
	Ống dây bơm nước	-	0,080	0,100
	Bộ kích ép	bộ	0,005	0,008
	Thùng trộn dung dịch	cái	0,003	0,006

	Đồng hồ đo lưu lượng	-	0,003	0,005
	Đồng hồ đo áp lực	-	0,003	0,005
	Đồng hồ bấm giây	-	0,0025	0,005
	Vật liệu khác	%	12	12
	<b>Nhân công 4/7</b>	<b>công</b>	<b>0,5</b>	<b>2,3</b>
	<b>Máy thi công</b>			
	Máy trộn dung tích 250lit	ca	-	0,25
	Máy phụt dung dịch 4m <sup>3</sup> /h	ca	-	0,30
	Máy bơm nước 7cv	ca	0,15	0,30
	Máy khoan phụt KPV-DB30	ca	0,15	-
			1	2

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên được tính trong điều kiện chiều sâu lỗ khoan  $\leq 2\text{m}$  và lượng dung dịch thuốc phụt  $\leq 0,25\text{m}^3/\text{m}$ . Các trường hợp khác thì nhân với hệ số điều chỉnh như sau:

- Nếu chiều sâu lỗ khoan  $\leq 2\text{m}$  và lượng dung dịch thuốc phụt  $> 0,25\text{m}^3$  thì nhân với hệ số  $K = 1,05$
- Nếu chiều sâu lỗ khoan  $> 2\text{m}$  và lượng dung dịch thuốc phụt  $\leq 0,25\text{m}^3$  thì nhân với hệ số  $K = 1,05$
- Nếu chiều sâu lỗ khoan  $> 2\text{m}$  và lượng dung dịch thuốc phụt  $> 0,25\text{m}^3$  thì nhân với hệ số  $K = 1,10$

**Ghi chú:** Định mức chưa tính hao phí đất sét và chất phụ gia để phụt.

#### IV. Phòng môi bề mặt đê, đập

##### **Thành phần công việc:**

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư, thiết bị dụng cụ.
- Khoanh vùng, xác định diện tích cần phun thuốc phòng trừ mối, pha chế hoặc trộn thuốc theo yêu cầu kỹ thuật. Phun thuốc lên bề mặt công trình theo quy định. Ghi chép tài liệu, nhật ký.
- Kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn hiện trường, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
			Đê	Đập
	<b><i>Vật liệu</i></b>			
<b>M.11</b>	Ống cao su áp lực	m	0,014	0,03
	Ống dây bơm nước	m	0,027	0,06
	Thùng pha chế thuốc	cái	0,004	0,006
	Đồng hồ đo lưu lượng	-	0,002	0,004
	Đồng hồ đo áp lực	-	0,002	0,004
	Đồng hồ bấm giây	-	0,002	0,004
	Vật liệu khác	%	12	12
	<b><i>Nhân công 4/7</i></b>	<b>công</b>	<b>0,41</b>	<b>0,53</b>
	<b><i>Máy thi công:</i></b>			
	Máy phụt dung dịch 4m <sup>3</sup> /h	ca	-	0,20
	Máy bơm nước 7cv	ca	0,16	0,20
	Máy khoan phụt KPV-DB30	ca	0,16	-
			1	2

**Điều kiện áp dụng:**

Thuốc phòng mối không phải ở dạng dung dịch thì định mức trên được nhân với hệ số  $K = 0,30$

**Ghi chú:** Định mức chưa tính hao phí thuốc. Tùy từng công trình cụ thể để lựa chọn loại thuốc phù hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định mức sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

## B. CÔNG TÁC XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG QUẢN LÝ

### I. Công tác diệt và phòng môi bằng phương pháp phụt thuốc

#### 1.1. Diệt mối trong nền đất (trước khi xây dựng )

##### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư, thiết bị dụng cụ. Chuẩn bị mặt bằng để bơm thuốc.
- Xem xét đánh giá tình hình môi, xác định phạm vi diệt mối, pha chế nạp thuốc vào bình. Vận hành máy phụt thuốc diệt mối, ghi chép nhật ký trong quá trình diệt mối.
- Kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn hiện trường, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1m<sup>3</sup> đất xử lý

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	<i>Vật liệu</i>		
<b>M.12</b>	Búa tạ 5kg	cái	0,01
	Cần xuyên	-	0,024
	Kìm vạn năng	-	0,01
	Thước dây 50m	-	0,04
	Ống dây áp lực	m	0,008
	Ống dây bơm nước	m	0,08
	Thùng pha chế thuốc	cái	0,005
	Vật liệu khác	%	17
	<i>Nhân công 4/7</i>	công	0,40
	<i>Máy thi công</i>		
	Máy phụt dung dịch 4m <sup>3</sup> /h	ca	0,08
	Máy bơm nước 7cv	ca	0,07
			1

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên được tính ứng với độ sâu xử lý nền  $\leq 1$  m. Nếu độ sâu xử lý  $> 1$  m thì định mức được nhân với hệ số  $K_1 = 1,1$ .

Nền đất có các công trình ngầm đi qua ảnh hưởng đến công tác xử lý môi, thì định mức nhân công và máy thi công được nhân với hệ số  $K_2 = 1,15$  (cho phần diện tích có công trình ngầm).

Nếu một hiện trường bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố thì được nhân dồn các hệ số

**Ghi chú:** Định mức chưa tính hao phí thuốc diệt mối. Tùy từng công trình cụ thể để lựa chọn loại thuốc phù hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định mức sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

## 1.2 Diệt mối trong nền nhà đang sử dụng.

### Thành phần công việc:

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư, thiết bị dụng cụ. Chuẩn bị mặt bằng để bơm thuốc
- Xem xét đánh giá hiện trạng môi, xác định phạm vi diệt mối. Dò tìm tổ mối bằng máy âm, pha chế nạp thuốc vào bình. Vận hành máy phun thuốc diệt mối, ghi chép nhật ký trong quá trình diệt mối. Xử lý các vị trí đã khoan đục.
- Kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn hiện trường, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính:  $1\text{m}^2$  diện tích xử lý

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	<i>Vật liệu</i>		
<b>M.13</b>	Mũi khoan	cái	0,10
	Cần xuyên	-	0,002
	Búa tạ 5kg	-	0,01
	Kìm vạn năng	-	0,04
	Thước dây 50m	-	0,001
	Ống dây áp lực	m	0,045
	Ống dây bơm nước	m	0,02
	Thùng pha chế thuốc	cái	0,01
	Vật liệu khác	%	20

	<b>Nhân công 4/7</b>	công	0,20
	<b>Máy thi công:</b>		
	Máy âm Sonic Detector 3A	ca	0,01
	Máy bơm nước 7cv	ca	0,005
	Máy phun hoá chất 5m <sup>3</sup> /h	ca	0,005
	Máy khoan điện 1kw	ca	0,005
			1

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên được tính ứng với độ sâu xử lý nền  $\leq 1$  m. Nếu độ sâu xử lý  $>1$  m thì định mức được nhân với hệ số  $K_1 = 1,1$ .

Nền đất có các công trình ngầm đi qua ảnh hưởng đến công tác xử lý môi, thì định mức nhân công và máy thi công được nhân với hệ số  $K_2 = 1,15$  (cho phần diện tích có công trình ngầm).

Nếu một hiện trường bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố thì được nhân dồn các hệ số

**Ghi chú:** Định mức chưa tính hao phí thuốc diệt mối. Tùy từng công trình cụ thể để lựa chọn loại thuốc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định mức sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

### 1.3. Diệt và phòng mối trong các cấu kiện gỗ

#### **Thành phần công việc:**

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư, thiết bị, dụng cụ. Chuẩn bị mặt bằng để phun thuốc.
- Xem xét đánh giá hiện trạng mối trong các cấu kiện gỗ.
- Pha chế thuốc phòng trừ mối, khoan tạo lỗ (nếu cần). Phun thuốc diệt và phòng trừ mối. Theo dõi ghi chép nhật ký.
- Kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao.
- Thu dọn hiện trường, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1m<sup>2</sup> cầu kiện

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	<b><i>Vật liệu</i></b>		
<b>M.14</b>	Thùng pha chế thuốc	cái	0,005
	Mũi khoan gỗ 4- 8mm	cái	0,005
	Vật liệu khác	%	12
	<b><i>Nhân công 4/7</i></b>	<b>công</b>	<b>0,15</b>
	<b><i>Máy thi công</i></b>		
	Máy khoan điện 0,6kw	ca	0,045
	Máy phụt thuốc 2m <sup>3</sup> /h	ca	0,045
			1

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên được tính trong điều kiện diệt và phòng mối trong các cầu kiện gỗ có độ dày > 4 cm. Với những cầu kiện gỗ có độ dày ≤ 4 cm thì không tính hao phí mũi khoan (ĐM vật liệu) và không tính hao phí máy khoan điện (ĐM máy thi công).

- Cầu kiện gỗ chỉ yêu cầu phòng mối thì định mức được nhân với hệ số điều chỉnh K = 0,60.

- Với những cầu kiện gỗ có độ dày ≤ 2 cm thì chỉ tính diện tích của một mặt gỗ. Cầu kiện gỗ có độ dày > 2cm thì diện tích được tính diện tích của hai mặt gỗ cộng lại.

**Ghi chú:** Định mức chưa tính hao phí thuốc diệt mối. Tùy từng công trình cụ thể để lựa chọn loại thuốc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định mức sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

## II. Diệt và phòng môi bằng phương pháp nhử

### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư, thiết bị dụng cụ. Chuẩn bị mặt bằng xử lý mối.
- Xem xét đánh giá hiện trạng mối phá hại công trình.
- Đặt hòm nhử mối, thay đổi các hòm nhử và xử lý bổ sung (nếu cần.), xử lý bả diệt mối hoặc thuốc lây nhiễm. Theo dõi ghi chép nhật ký
- Kiểm tra , hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn hiện trường, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1m<sup>2</sup> diện tích xử lý

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	<b><i>Vật liệu</i></b>		
<b>M.15</b>	Hòm nhử mối đã tẩm thuốc nhử mối	hòm	0,20
	Bình bơm tay	cái	0,02
	Vật liệu khác	%	10
	<b><i>Nhân công 4/7</i></b>	công	0,01
			1

**Điều kiện áp dụng:** Phương pháp này chỉ áp dụng khi công trình đang có mối phá hoại

**Ghi chú:** Định mức chưa tính hao phí thuốc diệt mối. Tùy tình công trình cụ thể để lựa chọn loại thuốc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định mức sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

## III. Công tác phòng môi

### 3.1 Phòng môi mặt nền nhà

#### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư, thiết bị dụng cụ. Chuẩn bị mặt bằng phòng môi.
- Đào xới nền công trình đúng yêu cầu kỹ thuật, pha chế hoặc trộn thuốc, xử lý thuốc phòng môi. Đầm nén mặt nền.

- Kiểm tra , hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn hiện trường, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1m<sup>2</sup> diện tích xử lý

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	<b>Vật liệu</b>		
<b>M.16</b>	Thùng pha chế thuốc	cái	0,005
	Cần xuyên	-	0,01
	Ống cao su	m	0,02
	Đồng hồ bấm giây	cái	0,001
	Vật liệu khác	%	13
	<b>Nhân công 4/7</b>	<b>công</b>	<b>0,10</b>
	<b>Máy thi công</b>		
	Máy phun hoá chất 5m <sup>3</sup> /h	ca	0,015
	Máy bơm nước 7cv	ca	0,015
	Máy đầm cầm tay	ca	0,015
			1

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên được tính trong điều kiện phòng mối ở tầng trệt và các loại thuốc pha ở dạng dung dịch.

- Phòng mối ở các tầng khác, định mức được nhân với hệ số điều chỉnh  $K_1 = 0,2$
- Thuốc phòng mối không phải ở dạng dung dịch thì định mức trên được nhân với hệ số  $K_2 = 0,30$
- Nền đất có các công trình ngầm đi qua ảnh hưởng đến công tác phòng mối, thì định mức nhân công và máy thi công được nhân với hệ số  $K_3 = 1,15$  (cho phần diện tích có công trình).

Một hiện trường bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố thì được nhân dồn các hệ số.

**Ghi chú:** Định mức chưa tính hao phí thuốc diệt mối. Tùy từng công trình cụ thể để lựa chọn loại thuốc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định mức sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

### 3.2. Phòng môi bằng hàng rào

#### *Thành phần công việc:*

- Nhận nhiệm vụ, chuẩn bị vật tư, thiết bị dụng cụ. Xác định vị trí, khu vực cần thiết phải phòng môi bằng hàng rào.
- Lắp hàng rào bằng đất đá vừa đào lên theo từng lớp đất dày từ 10 - 15cm, phun thuốc cho từng lớp đất, ghi chép nhật ký. Đầm nện hoàn trả mặt bằng.
- Kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ, nghiệm thu, bàn giao. Thu dọn hiện trường, bảo quản thiết bị, dụng cụ.

Đơn vị tính: 1m<sup>3</sup> đất trộn thuốc

Mã hiệu	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
	<b><i>Vật liệu</i></b>		
<b>M.17</b>	Thùng pha chế thuốc	cái	0,001
	Cần xuyên	cái	0,01
	Ống cao su áp lực	m	0,01
	Đồng hồ bấm giây	-	0,004
	Vật liệu khác	%	20
	<b><i>Nhân công 4/7</i></b>	<b>công</b>	<b>0,20</b>
	<b><i>Máy thi công</i></b>		
	Máy phụt hoá chất 5m <sup>3</sup> /h	ca	0,03
	Máy bơm nước 7cv	ca	0,04
	Máy đầm đất cầm tay	ca	0,04
			1

**Điều kiện áp dụng:** Định mức trên chưa tính công đào hào làm hàng rào và các loại thuốc pha ở dạng dung dịch. Công đào hào làm hàng rào áp dụng định mức dự toán xây dựng công trình hiện hành ( Định mức số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 ).

- Phòng môi ở các tầng khác, định mức được nhân với hệ số điều chỉnh  $K_1 = 0,2$
- Thuốc phòng môi không phải ở dạng dung dịch thì định mức trên được nhân với hệ số  $K_2 = 0,30$

- Nền đất có các công trình ngầm đi qua ảnh hưởng đến công tác phòng môi, thì định mức nhân công và máy thi công được nhân với hệ số  $K_3 = 1,15$  (cho phần diện tích có công trình).

Một hiện trường bị ảnh hưởng của nhiều yếu tố thì được nhân dồn các hệ số.

**Ghi chú:** Định mức chưa tính hao phí thuốc diệt môi. Tùy từng công trình cụ thể để lựa chọn loại thuốc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Định mức sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất

### 3.3 Phòng mối bằng vữa trát: (Mã hiệu M18)

Công tác phòng mối bằng trát vữa là việc trộn thuốc chống mối vào vữa trước khi trát. Tùy theo loại thuốc và hướng dẫn của nhà sản xuất để xác định khối lượng thuốc cần trộn cho một đơn vị diện tích trát.

Công tác phòng mối bằng trát thường được dùng để xử lý phần móng nhà, bao gồm các công việc như đào đất ở vùng trát, đục lớp vữa cũ (nếu có), trát vữa (bằng vữa đã pha thuốc), đắp đất hoàn trả mặt bằng. Định mức dự toán cho các công tác này áp dụng theo tập định mức dự toán xây dựng công trình hiện hành (Định mức số 1776/BXD-VP ngày 16/8/2007 của Bộ Xây dựng).

Riêng hao phí thuốc diệt mối tính theo quy định của nhà sản xuất ứng với từng loại thuốc./

## MỤC LỤC

Mã hiệu	Nội dung	Trang
	<b>THUYẾT MINH VÀ QUI ĐỊNH ÁP DỤNG</b>	2
	<b>PHẦN I: ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC ĐIỀU TRA , KHẢO SÁT MÔI.</b>	4
M.01	Điều tra, khảo sát sinh học sinh thái	4
M.02	Thu thập và phân tích mẫu đất	6
M.03	Thu thập và phân tích mẫu mồi	7
M.04	Điều tra thảm thực vật	8
M.05	Giải phẫu nghiên cứu cấu tạo tổ mồi	10
M.06	Khảo sát thăm dò bằng RaDa đất	11
M.07	Xác định trạng thái tổ mồi bằng thiết bị Dò âm	12
	<b>PHẦN II: ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC XỬ LÝ MÔI</b>	13
	<b>A. CÔNG TÁC XỬ LÝ MÔI CÔNG TRÌNH ĐÊ, ĐẬP ĐẤT</b>	13
M.08	Khoan tạo lỗ	13
M.09	Phụt thuốc diệt mồi	14
M.10	Phụt dung dịch lấp bịt lỗ rỗng do mồi gây ra	15
M.11	Phòng mồi bề mặt đê, đập	16
	<b>B. CÔNG TÁC XỬ LÝ MÔI NHÀ QUẢN LÝ</b>	18
M.12	Diệt mồi trong nền đất ( trước khi xây dựng)	18
M.13	Diệt mồi trong nền nhà đang sử dụng	19
M.14	Diệt và phòng mồi trong các cấu kiện gỗ	20
M.15	Diệt và phòng mồi bằng phương pháp như	22
M.16	Phòng mồi mặt nền nhà	22
M.17	Tạo hàng rào phòng mồi	24
M.18	Phòng mồi bằng vữa trát	25